

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTH										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F		SỐ	CHỮ	
				15%			15%		15%			55%				
1	152232872	Trần Văn Thi	K16KTR	4.5			2		5.5			4	4.0	Bốn		
2	152232933	Hồ Thanh Tuấn	K16KTR1	6.5			7.5		3.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
3	162233471	Phạm Xuân Hà	K16KTR1	9.5			7		3			4	5.1	Năm phẩy Một		
4	162233477	Nguyễn Nhật Hân	K16KTR1	8.5			5		3.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
5	162233479	Nguyễn Thị Thuý Hằng	K16KTR1	8			7.5		3.5			4	5.1	Năm phẩy Một		
6	162233481	Trần Lý Quang Hào	K16KTR1	6.5			6		3			2	0.0	Không		
7	162233497	Lê Bá Nhật Hoàng	K16KTR1	2			2.5		4.5			1	0.0	Không		
8	162233499	Nguyễn Duy Hợp	K16KTR1	4.5			4		2			0.5	0.0	Không		
9	162233511	Đình Quốc Huy	K16KTR1	3			5.5		7			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
10	162233521	Nguyễn Thanh Lâm	K16KTR1	4			4		8			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
11	162233535	Đoàn Quang Minh	K16KTR1	5.5			2.5		4			1	0.0	Không		
12	162233543	Lê Đình Nam	K16KTR1	7			4		4			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
13	162233570	Lê Phước Quốc	K16KTR1	7			5		2			5.5	5.1	Năm phẩy Một		
14	162233573	Trần Hạ San	K16KTR1	1.5			0		5			4	3.2	Ba phẩy Hai		
15	162233590	Nguyễn Quang Thành	K16KTR1	5.5			5.5		5			5	5.2	Năm phẩy Hai		
16	162233604	Nguyễn Phạm Sơn Thủy	K16KTR1	2.5			6		6			4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
17	162233634	Trịnh Thanh Tùng	K16KTR1	9.5			6.5		8			4	5.8	Năm phẩy Tám		
18	162233639	Trương Tấn Vinh	K16KTR1	3			6		7.5			5	5.2	Năm phẩy Hai		
19	162237656	Nguyễn Viết Cường	K16KTR1	5.5			6		6			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
20	162233446	Phạm Văn Chát	K16KTR2	6.5			6		7			4.5	5.4	Năm phẩy Bốn		
21	162233450	Lê Văn Chiến	K16KTR2	6.5			2.5		7			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
22	162233465	Hoàng Quốc Dũng	K16KTR2	1			4		5.5			3.5	0.0	Không		
23	162233489	Phạm Ngọc Hiếu	K16KTR2	3			3		3			3.5	0.0	Không		
24	162233498	Nguyễn Hồng Hoàng	K16KTR2	5.5			4.5		2.5			2	0.0	Không		
25	162233525	Nguyễn Quang Linh	K16KTR2	7			5		1			4	4.2	Bốn phẩy Hai		
26	162233529	Đặng Hoàng Long	K16KTR2	7			2		3.5			4	4.1	Bốn phẩy Một		
27	162233567	Hoàng Trọng Quang	K16KTR2	9.5			8.5		8			5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
28	162233587	Ngô Việt Thanh	K16KTR2	9.5			7		4.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
29	162233589	Vũ Đức Thành	K16KTR2	4			5.5		2			V	0.0	Không		
30	162233614	Vũ Văn Tĩnh	K16KTR2	6.5			5.5		4			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
31	162233644	Phan Bá Vương	K16KTR2	8.5			7		5.5			5	5.9	Năm phẩy Chín		
32	162236505	Đặng Quốc Huy	K16KTR2	7			5		10			4	5.5	Năm phẩy Năm		
33	162236640	Đặng Quang Luận	K16KTR2	8			5		7			4	5.2	Năm phẩy Hai		
34	162236916	Lê Xuân Thành	K16KTR2	5.5			4.5		6			2.5	0.0	Không		

Thời gian : 18h00 - 22/01/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTH										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%			15%		15%			55%				
35	152232847	Phan Như	Thịnh	K16KTR3	1			2		4			3.5	0.0	Không	
36	152232891	Nguyễn Anh	Minh	K16KTR3	5.5			4.5		4			4	4.3	Bốn phẩy Ba	
37	162233454	Trần Văn	Cường	K16KTR3	7			4.5		6			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
38	162233470	Nguyễn	Giàu	K16KTR3	8.5			6.5		2.5			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
39	162233474	Phạm Thanh	Hải	K16KTR3	9.5			7.5		3			4	5.2	Năm phẩy Hai	
40	162233526	Lê Văn	Lộc	K16KTR3	6.5			5.5		6			2.5	0.0	Không	
41	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR3	8			7.5		8			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
42	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR3	5.5			2.5		3			1.5	0.0	Không	
43	162233557	Phạm Châu	Phong	K16KTR3	8			7.5		0			5	5.1	Năm phẩy Một	
44	162233558	Nguyễn Trương	Phú	K16KTR3	4			6		5			3	0.0	Không	
45	162233568	Ngô Đình	Quế	K16KTR3	8.5			7		2			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
46	162233569	Lê Đức	Quốc	K16KTR3	4			4		4			3	0.0	Không	
47	162233585	Hoàng Minh	Thanh	K16KTR3	5.5			5.5		8			4	5.1	Năm phẩy Một	
48	162233611	Trần Ngọc	Tiến	K16KTR3	9.5			8.5		7.5			4	6.0	Sáu	
49	162233615	Lê Thanh	Tịnh	K16KTR3	9.5			9.5		3.5			4.5	5.9	Năm phẩy Chín	
50	162233616	Nguyễn Nho	Toàn	K16KTR3	6.5			7		5			5	5.5	Năm phẩy Năm	
51	162233632	Nguyễn Thanh	Tuấn	K16KTR3	8			8		4			4	5.2	Năm phẩy Hai	
52	162233642	Nguyễn Thế	Vũ	K16KTR3	5.5			5		1.5			2	0.0	Không	
53	162233643	Võ Đình	Vương	K16KTR3	8.5			6.5		5			4	5.2	Năm phẩy Hai	
54	162236639	Nguyễn Quang	Hiếu	K16KTR3	7			7.5		9			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
55	162237421	Lê Xuân	Quyền	K16KTR3	8.5			9		7.5			4	6.0	Sáu	
56	132234952	Trần Minh	Thắng	K16KTR4	3			2		4			3.5	0.0	Không	
57	152232801	Võ	Dũng	K16KTR4	7			8.5		4			4	5.1	Năm phẩy Một	
58	152232947	Phạm Văn Thành	Đạt	K16KTR4	4			2		4.5			2.5	0.0	Không	
59	152232970	Trương Quang	Duy	K16KTR4	1			2		0			3	0.0	Không	
60	152232986	Nguyễn Đình	Trực	K16KTR4	8			6.5		8.5			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
61	152233008	Nguyễn Hoàng	Tùng	K16KTR4	3			4.5		6			3	0.0	Không	
62	152233027	Lê Văn	Thiên	K16KTR4	7			4		6			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
63	152233060	Phan Tấn Phú	Quốc	K16KTR4	3			7		8			3	0.0	Không	
64	162233453	Đỗ Mạnh	Cường	K16KTR4	6.5			6.5		7.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
65	162233457	Võ Bá	Danh	K16KTR4	8			3.5		6.5			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
66	162233460	Lương Tấn	Đạt	K16KTR4	3			6.5		7			3	0.0	Không	
67	162233482	Nguyễn Nhật	Hậu	K16KTR4	4.5			6.5		8			4	5.1	Năm phẩy Một	
68	162233486	Đặng Quang	Điệp	K16KTR4	5.5			7		5			2	0.0	Không	
69	162233488	Ngô Văn	Hiếu	K16KTR4	7			4.5		7			3	0.0	Không	

Thời gian : 18h00 - 22/01/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTH										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%			15%		15%			55%				
70	162233493	Đặng Minh	Hoàng	K16KTR4	10			8.5		8			4	6.2	Sáu phẩy Hai	
71	162233495	Nguyễn Tri Bảo	Hoàng	K16KTR4	4.5			5.5		8.5			4	5.0	Năm	
72	162233508	Trần Kim	Huy	K16KTR4	4			5		7			3	0.0	Không	
73	162233514	Ngô Thái Quốc	Khánh	K16KTR4	8			4		3			2	0.0	Không	
74	162233518	Trần Phước	Kỹ	K16KTR4	6.5			4.5		6.5			2.5	0.0	Không	
75	162233522	Trần Viết	Liêm	K16KTR4	7			7		6			4	5.2	Năm phẩy Hai	
76	162233532	Võ Gia	Lưu	K16KTR4	4.5			7		8			4	5.1	Năm phẩy Một	
77	152232973	Trần Khánh	Linh	K15KTR1	2			3		3.5			3	0.0	Không	
78	152232925	Dương Công	Định	K16KTR	8			5		5.5			LP	0.0	Không	Nợ LP
79	142231454	Đỗ Anh	Tuấn	K16KTR1	2			2		6			2.5	0.0	Không	
80	162233480	Đinh Phương Hồng	Hạnh	K16KTR1	0			0		0			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP
81	162233594	Đoàn Thượng	Thị	K16KTR1	2			1		3.5			LP	0.0	Không	Nợ LP
82	162233496	Thái Bảo	Hoàng	K16KTR2	0			0		0			LP	0.0	Không	Nợ LP
83	142234645	Hồ Hoài	Linh	K16KTR4	0			0		0			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP
84	142234945	Lê Tuấn	Pháp	K16KTR4	1.5			2		7			LP	0.0	Không	Nợ LP
85	152232854	Nguyễn Đình	Phi	K16KTR4	0			0		0			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP
86	152232946	Lê Minh	Hải	K16KTR4	0			0		0			LP	0.0	Không	Nợ HP+LP

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	49	57%	
2	Số sinh viên nợ	37	43%	
TỔNG CỘNG :		86	100%	

Đà Nẵng, 27/01/2015

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Võ Quốc Toàn

Trần Thị Lan Anh

Lê Thị Thu Hà

Ths. Nguyễn Ân